

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2020/HS-PT

Ngày: 01/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Thanh và bà Thái Thị Hồng Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Năm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Phú, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2020/TLPT-HS ngày 15/10/2020 đối với bị cáo Trương Thị Như Y, do có kháng cáo của bị cáo Trương Thị Như Y đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2020/HSST ngày 05/9/2020 của Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Thị Như Y (tên gọi khác: B); sinh ngày 18 tháng 4 năm 2000, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nữ; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Phở L, xã Phong S, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trương Văn N, sinh năm 1977 và bà Lê Thị C, sinh năm 1980; chồng: Hồ Hữu Cô (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hoá đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, từ ngày 07/4/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25/3/2020, Trương Thị Như Y liên lạc với một người tên “T” trên mạng xã hội Facebook hỏi mua ma túy tổng hợp, “T” đồng ý bán ma túy cho Ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, “T” mang ma túy đến nhà trọ của Ý ở số 01 đường Nguyễn Khoa V, phường Vỹ D, thành phố Huế bán cho một gói ni lông bên trong chứa 07 viên ma túy tổng hợp và 08 gói ni lông bên trong đều chứa tinh

thể rắn màu trắng với giá 16.000.000 đồng, nhưng Ý đang nợ chưa trả tiền cho “T”. Sau khi mua được ma túy, Ý cất giấu với mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/3/2020, tại phòng 502 nhà thuê ở trọ ở số 1 đường Nguyễn Khoa V, phường Vỹ D, thành phố Huế, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế bắt quả tang Trương Thị Như Ý đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ số ma túy do Ý đã mua của “T” nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trong gói của Ý đang để trên giường ngủ gồm: 01 gói ni lông có viên màu đỏ chứa 07 viên nén hình chữ nhật màu cam; 02 gói ni lông có viên màu vàng đỏ bên trong đều chứa tinh thể màu trắng; 06 gói ni lông có viên màu xanh, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng. Sau khi tạm giữ đã niêm phong theo quy định.

- 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số 188/GĐ ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (được đựng trong 02 gói ni lông màu trắng có viên đỏ) có tổng khối lượng là 3,9567gam, là ma túy loại Ketamine; Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (được đựng trong 06 gói ni lông màu trắng có viên xanh) có tổng khối lượng là 5,0520gam, là ma túy loại Ketamine; 07 viên nén đều có màu cam, dạng hình khối chữ nhật gửi giám định (được đựng trong 01 gói ni lông màu trắng có viên đỏ) có tổng khối lượng là 2,7152gam, có thành phần nghi là chất ma túy. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế không đủ phương tiện, chất chuẩn để xác định thành phần nghi là chất ma túy nêu trên có phải là chất ma túy hay không.

Sau khi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã hoàn lại cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế gồm:

- + 3,7967g mẫu tinh thể rắn màu trắng (được đựng trong 02 gói ni lông màu trắng, có viên màu đỏ gửi giám định);

- + 4,8920g mẫu tinh thể rắn màu trắng (được đựng trong 06 gói ni lông màu trắng, có viên màu xanh gửi giám định);

- + 2,3152g mẫu bột được nghiền từ 07 viên nén đều có màu cam, dạng hình khối chữ nhật (được đựng trong 01 gói ni lông màu trắng, có viên màu đỏ gửi giám định);

- + Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định.

Ngày 26/5/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ban hành quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 03, trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, yêu cầu giám định bổ sung mẫu bột được nghiền từ 07 viên nén đều có màu cam, dạng hình khối chữ nhật (thu giữ của Trương Thị Như Ý nêu trên), có phải là chất ma túy hoặc tiền chất sử dụng vào việc sản xuất ma túy hay không?

Tại bản kết luận giám định số 546/C09C (DD2) ngày 05/6/2020 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Chất rắn dạng cục, bột màu cam (khối lượng mẫu là 2,3152 gam) gửi giám định không phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

Sau khi giám định, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã hoàn lại đối tượng giám định cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế gồm: 1,53 gam mẫu vật còn lại sau quá trình giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

Như vậy, tổng khối lượng đã được giám định, kết luận là ma túy, loại Ketamine do Trương Thị Như Y tàng trữ đã bị thu giữ là: 9,0087 gam.

Hành vi của Trương Thị Như Y tàng trữ để sử dụng 9,0087 gam ma túy loại Ketamine đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên “T” bán ma túy cho Trương Thị Như Y theo lời khai của Ý, quá trình điều tra không xác định rõ lai lịch, địa chỉ của đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2020/HSST ngày 05/9/2020 của Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

Căn cứ: Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Như Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trương Thị Như Y 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói ma túy đã giám định được niêm phong kín;
- Sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S.

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/9/2020 bị cáo Trương Thị Như Y có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo nhận tội và vẫn giữ nguyên kháng cáo của mình.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm về tính hợp pháp của kháng cáo và Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/3/2020, tại phòng 502 nhà thuê ở trọ, số 01 đường Nguyễn Khoa V, phường Vỹ D, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trương Thị Như Y đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 188/GĐ ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tổng số ma túy thu giữ là 9,0087 gam chất ma túy loại Ketamine. Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Thị Như Y đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Thị Như Y, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là rất nguy hiểm, gây ra hậu quả rất xấu cho xã hội, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, nên bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy làm lây lan, phát sinh các tệ nạn ma túy và các tệ nạn khác làm mất trật tự, an ninh tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và răn đe kẻ khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Trương Thị Như Y 01 năm 09 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới, khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã xem xét tại cấp sơ thẩm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Thị Như Y phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị Như Y; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2020/HSST ngày 05/9/2020 của Tòa án nhân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Trương Thị Như Y (tên gọi khác B) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Trương Thị Như Y phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo , kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VPTH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Cao Sơn